

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐẦU GIÁ VIÊN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI TỈNH ĐẮK LẮK
(Tính đến ngày 31/8/2020)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Quyết định cấp Thẻ ĐGV <i>(ngày, tháng, năm)</i>	Số Thẻ ĐGV	Tổ chức đấu giá tài sản	Ghi chú
1	Vũ Đình Tuệ	24/10/1963	Nam	Số: 629/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 13/8/2012	Số: 125/QĐ-STP ngày 11/9/2017	02/ĐGV	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	
2	Mai Thế Tạo	08/10/1969	Nam	Số: 1000/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 03/10/2014		03/ĐGV	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	
3	Cù Huy Minh	16/5/1988	Nam	Số: 1128/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 05/5/2015		04/ĐGV	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	
4	Văn Hoi	08/01/1983	Nam	Số: 938/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 17/6/2014	Số: 144/QĐ-STP ngày 31/10/2017	05/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đại An	
5	Đỗ Thị Hằng Nga	07/9/1983	Nữ	Số: 1484/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 29/6/2016		06/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đại An	
6	Lê Quang Trình	31/7/1977	Nam	Số: 988/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 27/8/2014		07/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đại An	
7	Nguyễn Xuân Hoà	10/6/1956	Nam	Số: 1577/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 25/10/2016		08/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đại An	Được cấp lại Thẻ đấu giá viên số 08/ĐGV theo Quyết định số

								76/QĐ-STP ngày 17/6/2020
8	Nguyễn Thị Minh Phương	23/4/1985	Nữ	Số: 2025/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 09/8/2017		09/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đại An	
9	Đặng Văn Tựu	22/10/1973	Nam	Số: 1928/ TP/ĐG-CCHN cấp ngày 28/6/2017	Số: 154/QĐ-STP ngày 13/11/2017	10/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đắc Lắc	
10	Nguyễn Văn Hiếu	09/5/1978	Nam	Số: 322/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 07/7/2011	Số: 162/QĐ-STP ngày 30/11/2017	11/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam	
11	Đặng Ngọc Huy	01/8/1978	Nam	Số: 323/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 07/7/2011		12/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam	
12	Trần Văn Thuận	07/4/1985	Nam	Số: 662/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 24/9/2012		13/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam	
13	Hà Quang Hoà	22/2/1985	Nam	Số: 678/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 12/10/2012		14/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam	
14	Lê Thị Thanh Huyền	22/7/1978	Nữ	Số: 1709/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 20/02/2017	Số: 183/QĐ-STP ngày 28/12/2017	15/ĐGV	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	
15	Trần Thị Minh Nguyệt	30/12/1978	Nữ	Số: 1708/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 20/02/2017		16/ĐGV	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	
16	Trần Minh Phương	22/6/1984	Nam	Số: 1297/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 26/01/2016		17/ĐGV	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	
17	Mai Thanh Châu	05/5/1974	Nam	Số: 1246/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 25/11/2015	Số: 02/QĐ-STP ngày 16/01/2018	18/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Bảo Long	
18	Nguyễn Hiếu Lộc	11/02/1977	Nam	Số: 691/TP/ĐG-CCHN	Số: 45/QĐ-STP	19/ĐGV	Công ty đấu giá hợp	

				cấp ngày 26/10/2012	ngày 26/4/2018		danh Miền Trung Tây Nguyên	
19	Vũ Đình Phúc	14/5/1985	Nam	Số: 944/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 01/7/2014	Số: 57/QĐ-STP ngày 24/5/2018	20/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên	
20	Trần Văn Huân	10/11/1991	Nam	Số: 1848/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 31/5/2017	Số: 64/QĐ-STP ngày 07/6/2018	22/ĐGV	Công ty đấu giá Hợp danh Ban Mê Xanh	
21	Đỗ Thị Bình	28/5/1992	Nữ	Số: 1926/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 28/6/2017		24/ĐGV	Công ty đấu giá Hợp danh Ban Mê Xanh	
22	Võ Văn Tài	29/5/1958	Nam	Số: 2144/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 22/02/2018	Số: 121/QĐ-STP ngày 16/8/2018	25/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đắk Lắk	
23	Nguyễn Mạnh Hùng	01/11/1985	Nam	Số 1927/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 28/6/2017	Số: 48/QĐ-STP ngày 23/4/2019	27/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đắk Lắk	
24	Lưu Thị Thu Hiền	22/10/1976	Nữ	Số 506/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 18/01/2012	Số: 59/QĐ-STP ngày 13/6/2019	28/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Ban Mê	
25	Trần Thị Kim Thủy	20/10/1977	Nữ	Số 943/TP-ĐG-CCHN cấp ngày 17/6/2014	Số: 85/QĐ-STP ngày 29/8/2019	29/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam	
26	Đỗ Văn Hào	21/8/1972	Nam	Số: 1876/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 31/5/2019	Số: 20/QĐ-STP ngày 15/01/2020	30/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đại An	
27	Nguyễn Thị Dung	17/7/1982	Nữ	Số 1003/TP/ĐG-CCHN cấp ngày 03/10/2014	Số: 114/QĐ-STP ngày 31/8/2020	31/ĐGV	Công ty đấu giá hợp danh Đak Me Tây Nguyên	